

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020

(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2021 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	QUYẾT TOÁN	SỐ SÁNH (%)
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	14.150.180	15.325.319	108,30
1	Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	8.546.150	4.578.651	53,58
-	Thu NSDP hưởng 100%	6.470.310	2.884.602	44,58
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	2.075.840	1.694.049	81,61
2	Thu bổ sung từ NSTW	5.604.030	5.716.840	102,01
-	Thu bổ sung cân đối	3.169.715	3.169.715	100,00
-	Thu bổ sung có mục tiêu	2.434.315	2.547.125	104,63
3	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			
4	Thu kết dư		700.938	
5	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		4.328.890	
B	TỔNG CHI NSDP	14.150.180	14.825.031	104,77
I	Chi cân đối NSDP	11.715.865	7.875.199	67,22
1	Chi đầu tư phát triển	5.735.923	2.889.421	50,37
2	Chi thường xuyên	5.526.342	4.984.778	90,20
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	600		
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	100,00
5	Dự phòng ngân sách	240.000		
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	212.000		
II	Chi các chương trình mục tiêu	2.434.315	2.436.851	100,10
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	427.245	439.623	102,90
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	2.007.070	1.997.228	99,51
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau		4.260.820	
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP/KẾT DƯ NSDP		500.288	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	48.000	48.000	100,00
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc			
2	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh	48.000	48.000	100,00
Đ	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP	5.300	112	2,11
1	Vay để bù đắp bội chi			
2	Vay để trả nợ gốc	5.300	112	2,11
E	TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP		856	